

Số: 51/2025/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 654/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Q**, sinh năm 1955.

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà **Nghiêm N**, sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Q và bà Nghiêm N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Q và bà Nghiêm N.

- Về con chung: Ông Phạm Q và bà Nghiêm N trình bày có 03 con chung tên Phạm Văn Q, sinh năm 1984; Phạm Văn Q1, sinh năm 1987 và Phạm Thị Q2, sinh năm 1989. Hiện nay 03 con chung đã thành niên và lập gia đình, có cuộc sống riêng. Do vậy khi ly hôn ông Q, bà N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Q và bà Nghiêm N trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Q và bà Nghiêm N trình bày vợ chồng không có nợ chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Phạm Q có đơn xin miễn nộp tiền án phí ly hôn, xét miễn án phí hôn nhân sơ thẩm cho ông Q theo quy định của pháp luật. Do ông Q có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn tiền tạm ứng án phí cho ông Q.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương